

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10-10-2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ KHên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hành

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại Tòa án nhân dân Huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Út V (Lê Út V)- Sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp PT, xã TP, Huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Dương Văn D (Dương Hoàng D)- Sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp PT, xã TP, Huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị V và anh D kết hôn vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị V và anh D chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị V và anh D bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường hay cự cãi nhau. Chị V và anh D đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh D và anh D đồng ý ly hôn với chị V.

- Về con chung: Chị V và anh D có 02 người con chung tên là Dương Thị Thúy T, sinh ngày 27 – 12 – 1996 và Dương Nhựt H, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2009. Hiện

tại, Dương Thị Thúy T đã trưởng thành và có gia đình riêng nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Dương Nhựt H hiện nay đang ở với chị, sau khi ly hôn chị V yêu cầu cháu H ở với ai thì người đó nuôi, người không trực tiếp nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D đồng ý theo lời trình bày của chị V, đối với Dương Thị Thúy T hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn Dương Nhựt H hiện nay đang sống với chị V, sau khi ly hôn anh đồng ý cháu H theo ai thì người đó nuôi, người không trực tiếp nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị V và anh D thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị V và anh D thống nhất xác định trong thời gian anh chị không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Lê Thị Út V và anh Dương Văn D là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh D có địa chỉ tại ấp PT, xã TP, Hện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân Hện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Út V và anh Dương Văn D thấy rằng: Anh, chị kết hôn vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị V và anh D không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận chị V và anh D là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm Dương Nhựt H đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 – 10 – 2017 đối với Dương Nhựt H của Tòa án nhân dân Hện Cái Nước thì cháu H trình bày nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với cha là anh D, đây là ý chí tự nguyện của con chị V và anh D nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Dương Thị Thúy T sinh ngày 27 – 12 – 1996, hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng, anh chị không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị V và anh D thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị V và anh D thống nhất xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị V phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Út V (Lê Út V) và anh Dương Văn D (Dương Hoàng D) là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Dương Nhựt H, sinh ngày 26 – 4 – 2009 cho anh Dương Văn D nuôi, chị Lê Thị Út V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Út V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị V có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003748 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Cái Nước, sau khi đối trừ chị V nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Lê Thị Út V và anh Dương Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Hện Cái Nước;
- Chi cục THADS Hện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Dương sự;
- UBND xã TP;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên